

Bản án số: 122/2022/HS-ST

Ngày: 25/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH B

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn M

2. Ông Nguyễn T S

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022, đối với bị cáo:

THÁI NGHĨA N - sinh năm 1988 tại tỉnh A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: M, phường M, T1 phố L, tỉnh A; Nơi tạm trú và chỗ ở: thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Nghĩa H (chết) và bà Danh Thị Thúy H1; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ tên Lê Thị Thu T1 (không đăng ký kết hôn); Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh B

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1960 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Phùng Phương T2, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 13/7/2022, Thái Nghĩa N có hộ khẩu thường trú tại M, phường M, T1 phố L, tỉnh A, hiện ở thôn 4, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-596.79 (xe do Lê Văn C là em vợ của N làm chủ sở hữu) đến trại vịt ở khu phố P, thị trấn P, huyện H của ông Nguyễn Ngọc T1 để nhổ lông vịt thuê, làm cùng với N có bà Trần Thị Thu N ở khu phố P, thị trấn P, huyện H và một số người khác. Đến khoảng 02 giờ ngày 14/7/2022, N đi ra nhà để xe của trại vịt để tìm luồn cửa thì nhìn thấy xe mô tô, biển số 86B3-780.58 (xe của bà N làm chủ sở hữu) đang cắm chìa khoá trên ổ khoá cốp xe nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong xe của bà N, thấy có camera quan sát, N dùng nón kết đang đội che camera ở khu vực nhà để xe lại, rồi lén lút đi đến mở cốp xe của bà N lên, thấy bên trong cốp có 01 ví bằng vải, màu đen (ví không kéo khoá) có tiền bên trong, N cầm cái ví ra khỏi cốp xe và đi ra chỗ vắng người lấy trộm số tài sản trong ví gồm 900.000đồng tiền mặt; 01 sợi dây chuyền vàng chuỗi mắt xích hình tròn, 01 mặt dây chuyền vàng có gắn đá màu trắng; 01 sợi lắc vàng chuỗi mắt xích chữ O cất giấu vào trong túi quần còn ví và giấy tờ tùy thân của bà N thì N vút ở gần đấy rồi đi về nơi làm việc. Đến khoảng 03 giờ 40 phút, N vào lại khu vực nhà xe lấy cái nón kết ra khỏi camera rồi tiếp tục vào làm việc. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, N đi về nhà đem theo số tài sản vừa lấy trộm được và đã tiêu xài hết 500.000đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà N yêu cầu chủ trại vịt mở camera để kiểm tra thì thấy N xuất hiện tại khu vực nhà để xe nên nghi ngờ N lấy trộm và báo Công an thị trấn Phú Long xử lý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Công an thị trấn Phú Long mời N về trụ sở để làm việc. Tại đây, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 sợi dây chuyền vàng chuỗi mắt xích hình tròn, kích thước (0,1x 44,5) cm; 01 mặt dây chuyền vàng, có gắn đá màu trắng kích thước (1x1,7)cm; 01 sợi lắc vàng chuỗi mắt xích chữ O, kích thước (0,7x16)cm cùng số tiền 400.000đồng. Sau đó, N chỉ vị trí để giấy tờ tùy thân, 01 ví bằng vải màu đen của bà N và bà N đã nhận lại.

**Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL- HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau:*

...

Kết luận về giá của tài sản:

TT	Tên tài sản cần định giá	Thời điểm định giá	Kết luận về tài sản của Hội đồng
1	01 sợi dây chuyền vàng chuỗi mắt xích hình tròn, kích thước 0,1cm x 44,5 cm, ký hiệu KL*610PG, hàm lượng vàng 62,11%. Trọng lượng 7,81 gram.	14/7/2022	6.752.005đồng

2	01 mặt dây chuyền vàng, có gắn đá màu trắng kích thước 1cm x 1,7 cm, ký hiệu KL*G13, hàm lượng vàng 61,26 %. Trọng lượng 1,13 gram.	14/7/2022	963.663đồng
3	01 sợi lắc vàng chuỗi mắt xích chữ O, kích thước 0,7cm x 16 cm, ký hiệu KM*610, hàm lượng vàng 61,34%. Trọng lượng 5,04 gram.	14/7/2022	4.303.488đồng
Tổng cộng			12.019.156đồng

**Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:*

- 01 sợi dây chuyền vàng chuỗi mắt xích hình tròn, kích thước (0,1x 44,5) cm; 01 mặt dây chuyền vàng, có gắn đá màu trắng kích thước (1x1,7)cm; 01 sợi lắc vàng chuỗi mắt xích chữ O, kích thước (0,7x16)cm cùng số tiền 400.000đồng của bà Trần Thị Thu N, sau khi tạm giữ và làm rõ C quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu N.

- 01 đĩa DVD-R có tên 5113975778745818214.mp4, 25,8 mb là vật chứng của vụ án chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 nón kết N dùng che camera để thực hiện hành vi trộm cắp sau đó N đã vứt bỏ mất nên không thu giữ được.

**Về dân sự:* Thái Nghĩa N đã bồi thường cho bà Trần Thị Thu N số tiền 500.000đồng đã lấy trộm, sau khi nhận số tiền trên và toàn bộ tài sản đã mất, bà N không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại đối với N.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSHTB ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo Thái Nghĩa N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Nghĩa N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD – R có tên 5113975778745818214.mp4, 25,8 mb là vật chứng của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo Thái Nghĩa N: Bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của C quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của C quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được C quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Thái Nghĩa N khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại C quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 14/7/2022, tại khu vực nhà để xe trong trại vịt của ông Nguyễn Ngọc T1 ở khu phố Phú An, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Thái Nghĩa N lợi dụng đêm tối đã dùng nón kết che camera và lén lút mở cốp xe mô tô, biển số 86B3-780.58 của bà Trần Thị Thu N lấy trộm 900.000đồng tiền mặt; 01 sợi dây chuyền vàng chuỗi mắt xích hình tròn, kích thước (0,1x 44,5) cm; 01 mặt dây chuyền vàng, có gắn đá màu trắng kích thước (1x1,7)cm; 01 sợi lắc vàng chuỗi mắt xích chữ O, kích thước (0,7x16)cm, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá cùng số tiền 900.000đồng là 12.919.156đồng.

Hành vi của bị cáo Thái Nghĩa N đủ yếu tố cấu T1 tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại C quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Thái Nghĩa N khai báo T1 khẩn, ăn năn hối cải về hành vi do bị cáo gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[6] *Về hình phạt:*

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội thì hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, lười lao động thích hưởng thụ trên T1 quả lao động của người khác nên xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý Hng mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đã chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý là đủ để giáo dục bị cáo T1 người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và bị cáo N đã bồi thường cho bị hại số tiền 500.000đồng đã lấy trộm, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 sợi dây chuyền vàng chuỗi mắt xích hình tròn, kích thước (0,1x 44,5) cm; 01 mặt dây chuyền vàng, có gắn đá màu trắng kích thước (1x1,7)cm; 01 sợi lắc vàng chuỗi mắt xích chữ O, kích thước (0,7x16)cm cùng số tiền 400.000đồng của bà Trần Thị Thu N, sau khi tạm giữ và làm rõ C quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tài sản trên

cho chủ sở hữu là bà Trần Thị Thu N là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 đĩa DVD – R có tên 5113975778745818214.mp4, 25,8 mb ghi lại hình ảnh Thái Nghĩa N thực hiện hành vi trộm cắp xảy ra tại khu vực nhà để xe trong trại vịt của ông Nguyễn Ngọc T1 ở khu phố Phú An, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc vào ngày 14/7/2022 tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 nón kết N dùng che camera để thực hiện hành vi trộm cắp sau đó N đã vứt bỏ mất, không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Thái Nghĩa N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Nghĩa N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Thái Nghĩa N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2022).

Giao bị cáo Thái Nghĩa N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H nơi bị cáo N cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD – R có tên 5113975778745818214.mp4, 25,8 mb ghi lại hình ảnh Thái Nghĩa N thực hiện hành vi trộm cắp xảy ra tại khu vực nhà để xe trong trại vịt của ông Nguyễn Ngọc T1 ở khu phố Phú An, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc vào ngày 14/7/2022.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Nghĩa N phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2022). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Thái Nghĩa N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- UBND xã H, huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- C quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Huỳnh Thị Kim H